

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST  
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hứa Văn Nghiệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đình Tư.

Bà Chu Thị Bời.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Sơn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 3 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân C (tên gọi khác: Nguyễn Đức C - đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ: Nguyễn Thị Kim X, con: Có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 5 năm 2022 đến nay; có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Trần Thị B, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Khu Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Đức M; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hồng T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Tá điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19H – 010xx chở cây con giống đi bán. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27-01-2022, T điều khiển xe ô tô đi từ huyện T theo quốc lộ 4A về thành phố L, khi đi đến km 16 quốc lộ 4A thuộc địa phận khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, T quan sát qua gương chiếu hậu bên trái thấy có 01 chiếc xe mô tô đang có ý định vượt lên trong khoảng 5 đến 7 giây. Sau đó, T nghe thấy Nguyễn Đức M đang ngồi ở ghế phụ lái kêu “ôi, ôi”. T quay lại nhìn phía trước thấy xe ô tô đang điều khiển đi về hướng lề đường bên phải (theo chiều đi của T) và phát hiện phía trước sát lề đường bên phải có xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 157xx do Hoàng Minh T sinh năm 1971, trú tại B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang ngồi trên yên xe và 02 chân chống xuống đất dừng đỗ ở sát lề đường. Do khoảng cách quá gần nên xe ô tô do T điều khiển đâm vào phía sau xe mô tô và người của ông Hoàng Minh T, xe ô tô tiếp tục lao lên vỉa hè rồi đi xuống lòng đường thì dừng lại. T xuống xe thì thấy ông Hoàng Minh T nằm úp trên lề đường bên phải bất tỉnh, trán bị thương chảy máu, xe mô tô đổ nằm trên lòng đường. Sau đó, ông Hoàng Minh T được đưa vào bệnh viện cấp cứu với tình trạng đa vết thương. Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra, đo nồng độ cồn đối với các bên trong vụ tai nạn. Kết quả: Ông Hoàng Minh T có nồng độ cồn đo được 0.084 mg/L. Nguyễn Hồng T có nồng độ cồn đo được 0.000 mg/L.

Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám nghiệm hiện trường: Xác định hiện trường không còn nguyên vẹn, người bị thương đã được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Đặc điểm đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường trải nhựa và có vạch kẻ đường đứt nét màu vàng. Tại hiện trường ghi nhận các vết mài trượt, các vết cày không liên tục, tam mảnh vỡ có ở trên mặt đường sát mép đường và các dấu vết máu để lại trên vỉa hè bên phải đường. Xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 157xx bị đổ sát lề đường bên phải.

Tại kết luận giám định kỹ thuật số 40/GĐLT-DK ngày 20-02-2022 của Công ty cổ phần đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 19H – 010xx, khi bị tai nạn: Các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật. Xe mô tô biển kiểm soát 12V1 – 57xx, khi xảy ra tai nạn: Các hệ thống an toàn của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/2022/PYTT ngày 17-5-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Minh T là 70% (bảy mươi phần trăm).

Tại kết luận định giá giá trị tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 02-03-2022 kết luận thiệt hại tài sản trong vụ tai nạn giao thông đường bộ của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn: Xe mô tô biển kiểm soát 12V1-157xx có giá trị bị thiệt hại của tài sản là 3.380.000 đồng (ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Hồng T đã bồi thường cho bị hại số tiền 82.700.000 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng). Ngoài ra, các biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện: Bị cáo có bố là ông Nguyễn Xuân C (đã chết) được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo đang nuôi mẹ già là bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1925. Bị cáo đang điều trị bệnh viêm gan B. Bị cáo có 04 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 29-8-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Án định thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, đề nghị trả lại cho bị cáo và bà Nguyễn Thị Kim X 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 19H – 010xx. Trả lại cho bị cáo những giấy tờ kèm theo xe ô tô biển kiểm soát 19H – 010xx. Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Hoàng Minh T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12V1-157xx. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham

gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kiểm sát viên đều đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định của Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 27-01-2022, tại km 16 quốc lộ 4A thuộc địa phận khu X, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Nguyễn Hồng T là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19H – 010xx vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 12V1-157xx do ông Hoàng Minh T đang dừng đỗ ở lề đường bên phải cùng chiều di chuyển của xe ô tô do bị cáo điều khiển, gây tổn hại cho sức khỏe của ông Hoàng Minh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm an toàn giao thông, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức hành vi vi phạm giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu quan sát, không làm chủ được tốc độ nên bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, có bố được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định của pháp luật hình sự. Nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm việc công việc nhất định. Tuy nhiên, bị cáo làm nghề lái xe là nguồn thu nhập chính để nuôi bị cáo và gia đình. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung thì bị cáo và gia đình có thể lâm vào tình trạng khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, thống nhất về nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại tổng số tiền 200.000.000 đồng (đã bao gồm tiền sửa chữa xe mô tô biển kiểm soát 12V1-157xx). Bị cáo đã bồi thường số tiền 82.700.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền 117.300.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền 117.300.000 đồng nên bị cáo không phải chịu lãi chậm trả.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 19H – 010xx và các giấy tờ kèm theo là tài sản để tạo thu nhập nuôi sống bị cáo và gia đình nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo còn phải bồi thường số tiền 117.300.000 đồng cho bị hại nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 117.300.000 đồng.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hồng T.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Nguyễn Hồng T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại ông Hoàng Minh T tổng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Hồng T đã bồi thường số tiền 82.700.000 đồng (tám mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng), còn phải bồi thường tiếp số tiền 117.300.000 đồng (một trăm mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng). Bị cáo Nguyễn Hồng T không phải chịu lãi chậm trả đối với số tiền 117.300.000 đồng (một trăm mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thị Kim X 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KENBO, màu sơn trắng, biển kiểm soát 19H-010xx, tình trạng xe theo biên bản khám phương tiện ngày 28-01-2022 do Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn lập.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồng T: 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD7527781, biển số đăng ký 19H-010xx do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 19-01V cấp ngày 02-8-2021. 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 8934045118562, chủ xe ô tô Nguyễn Hồng T, biển kiểm soát xe ô tô 19H-010xx. 01 (một) giấy phép lái xe số 250190005161 mang tên Nguyễn Hồng T, ngày sinh 01-3-1976, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 02-5-2019.

*(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-9-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).*

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã trả lại cho anh Hoàng Minh T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12V1-157xx, màu sơn Đen – đỏ, số máy JF63E2695069, số khung 6320KZ242921, xe đã qua sử dụng.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.865.000 đồng (năm triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Công an huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hứa Văn Nghiệp**